TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị Quy**.

- Ông **Dương Văn Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Vắn Quang T**, sinh năm: 1992.

Cư trú: số 145, khu 2, ấp 3, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà **Vòng Ửng M**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 43, phố 4, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2021; bản tự khai ngày 28/5/2021 nguyên đơn là ông Vắn Quang T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2016 tại UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vì muốn giữ gia đình nên ông T cố gắng chịu đựng, nhưng bà M không thay đổi nên các bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Vì vậy, nay ông T nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà M.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vòng Ửng M mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không hợp tác cố tình vắng mặt khi Tòa án đến xác minh, ghi lời khai tại địa phương vì vậy không có lời khai hay lời trình bày của bà M.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Vắn Quang T. Cho ông Vắn Quang T được ly hôn với bà Vòng Ửng M.

- Về con chung: Không có, nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Vắn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Do bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Ông T yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà M nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Vòng Ửng M hiện cư trú tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định ông Vắn Quang T là nguyên đơn; bà Vòng ửng M là bị đơn trong vụ án.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông T và bà M tự nguyện đi đến hôn nhân vào ngày 16/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân. Vì vậy, hôn nhân giữa ông T và bà M là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, qua xem xét lời trình bày của ông Vắn Quang T và kết quả xác minh tại địa phương, có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông T và bà M đã có những mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc các bên ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Như vậy, hôn nhân của ông T và bà M đã vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*".

Xét thấy đời sống chung vợ chồng giữa ông T và bà M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ông T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giải quyết cho ông T được ly hôn với bà M theo Điều 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Không có, Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Vắn Quang T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vắn Quang T. Ông Vắn Quang T được ly hôn với bà Vòng Ửng M.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Ông Vắn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 0005959 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Ông T đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn